

LUẬN ÁN TIỀN SĨ LỊCH SỬ

LÊ XUÂN THÔNG. *Phật giáo Quảng Nam thế kỷ XVII-XIX*

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 62 22 03 13

Ở Việt Nam, Phật giáo tồn tại và gắn bó khăng khít, hòa quyện vào đời sống xã hội. Tìm hiểu nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo địa phương nói riêng (ở đây Luận án tìm hiểu trường hợp tỉnh Quảng Nam) một cách đầy đủ, sâu sắc không chỉ ở hiện tại mà cả trong quá khứ để ứng xử trong tương lai là việc làm có ý nghĩa thực tiễn. Luận án cung cấp tư liệu về Phật giáo Quảng Nam một cách hệ thống, với nhiều loại hình trên cơ sở phân tích, đối chiếu, xác minh khoa học; giúp người đọc theo dõi được quá trình truyền nhập, vận động, biến đổi và phát triển, với những biểu hiện nhiều vẻ của Phật giáo Quảng Nam trong ba thế kỷ (XVII-XIX). Ngoài việc dựng lại bức tranh toàn cảnh của Phật giáo, tác giả còn cố gắng lý giải, xác minh khách quan đánh giá nhiều biểu hiện, vấn đề của Phật giáo Quảng Nam; chỉnh lý, bổ sung những nhầm lẫn, sai sót, thiếu hụt mà một số sản phẩm nghiên cứu trước đó vấp phải. Luận án cũng chỉ ra những đặc điểm chung và riêng của Phật giáo Quảng Nam, qua đó góp phần khẳng định, một mặt, Phật giáo đất Quảng là một bộ phận của Phật giáo Việt Nam, nhưng mặt khác do điều kiện địa lý và lịch sử - xã hội mà Phật giáo nơi đây có những nét riêng.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và chương 1 *tổng quan tình hình nghiên cứu và khái quát về nguồn tài liệu*, nội dung chính của Luận án tập trung trong 3 chương (chương 2-4).

Chương 2. *Phật giáo Quảng Nam thế kỷ XVII-XVIII*

Vào thế kỷ XVII-XVIII, với sự nâng đỡ của các chúa Nguyễn, Phật giáo Quảng Nam phát triển khá mạnh, luôn mang tính tươi mới và tràn đầy sinh khí.

Dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử nối tiếp mạch nguồn của Phật giáo vùng đất Bắc. Cùng với đó là sự hoằng hóa của các thiền sư Huệ Đạo Minh, Tuệ Đức Lâm, Tuệ Quang Minh, Tuệ Minh Quan, Minh Châu Hương Hải,... Họ có thể là hậu thế của các lớp người di dân, hoặc có thể là những người vừa rời bản quán đến đây lập đạo tràng, xiển dương giáo pháp. Bấy giờ, đặc biệt với Huệ Đạo Minh ở Ngũ Hành Sơn và Hương Hải ở Cù Lao Chàm, Phật giáo Trúc Lâm phát triển hưng thịnh, thu hút đông đảo đệ tử quy y, dân chúng tín nể. Phật giáo Trúc Lâm chính là nền tảng, là cơ sở của Phật giáo đất Quảng. Điều này cung cấp thêm chứng cứ để khẳng định rằng, dòng thiền Trúc Lâm không hề đứt tuyệt vào cuối đời Trần, mà di lưu sang vùng đất khác và tiếp tục truyền nối tông phong.

Sau Trúc Lâm, đến Tào Động, Lâm Tế được du nhập từ Trung Hoa. Tào động gắn với tên tuổi quốc sư Hưng Liên và đạo tràng Tam Thai tại núi Ngũ Hành. Thiền phái Lâm Tế tại Quảng Nam được biết đến bởi những thiền sư đặt nền móng như Đương Cơ Chân Định, Minh Lượng Thành Đăng và Minh Hải Pháp Bảo. Họ khai sơn các đạo tràng ở khu vực Ngũ Hành Sơn và Hội An khoảng cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII. Sự truyền lưu của thiền phái này càng mạnh mẽ nhờ sự phát sinh chi phái Lâm Tế Chúc Thánh, do Minh Hải Pháp Bảo đời thứ 34 Lâm Tế chính tông biệt lập

vào giữa thế kỷ XVIII. Từ đó về sau, dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh giữ địa vị độc tôn ở đây.

Chương 3: Phật giáo Quảng Nam thế kỷ XIX

Vào thế kỷ XIX, tình hình chính trị - xã hội đất nước cùng những chính sách của triều Nguyễn đối với Phật giáo đã tác động tiêu cực đến nhiều khía cạnh quan trọng của tôn giáo này trên phạm vi toàn quốc. Tính tuệ giác, sự khai phóng vốn có của Phật giáo đã ẩn lặn, mờ nhòe trước hoạt động nghi lễ, cầu cúng mang nặng tín điều của đội ngũ sư tăng. Sự tôn nghiêm của giới luật cũng bị vi phạm đến mức cảnh báo.

Phật giáo Quảng Nam dù không thể vận hành ra ngoài quỹ đạo chung của Phật giáo đất nước, nhưng trong chừng mực nhất định, đã có một hướng đi tích cực hơn. Đời sống và sinh hoạt sơn môn của tăng sĩ Quảng Nam nhìn chung vẫn diễn ra bình thường, không gây nên những sai lệch. Họ thực hành lối sống giản dị, nghiêm khắc giữ giới và chú trọng hoạt động hoằng hóa, đào tạo tăng tài để truyền nối chính pháp. Hơn thế, không hiếm các gương mặt thiền tăng uyên thâm đạo pháp, đóng góp tích cực cho cả đời lẫn đạo. Một số danh tăng để lại nhiều dấu ấn là: Tiên Thường Viên Trùng (1777-1853); Toàn Nhâm Vi Ý Quán Thông (1798-1883); Ấn Bản Tổ Nguyên Vĩnh Gia (1840-1918); Ấn Lan Tổ Huệ Từ Trí (1852-1921).

Với dòng Phật giáo chính thống do đội ngũ sư tăng nắm giữ và truyền bá, những ngôi chùa chính thống có quy mô kiến trúc nhiều dạng thức từ đơn giản đến phức tạp, thường bao gồm nhiều đơn nguyên kiến trúc, từ chính điện đến những công trình ngoại vi như cổng ngõ. Những ngôi chùa này hầu hết thờ Phật, Bồ tát, Hộ pháp, tổ sư và một số đối tượng khác cả trong và ngoài Phật giáo.

Bên cạnh đó, ở các chôn làng quê, chùa dân gian cũng không ngừng được xây dựng như là một thiết chế văn hóa - tín ngưỡng - tôn giáo của cộng đồng làng xã, nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của dân chúng. Hầu như tất cả các chùa dân gian đều được tu tạo; vị trí xây dựng đa dạng, đặc biệt một số chùa mọc lên bên cạnh phố buôn, chợ búa, bến thuyền, đường sá nhộn nhịp. Bố cục thường có một nếp nhà nằm ngang gọi là chính điện với hai bộ phận hiên và nội điện. Đối tượng thờ tự có phần đông đảo hơn thời kỳ trước, trong đó có bộ Tam thế Phật. Thờ Mẫu cũng khá phổ biến. Cách thức thờ tự ở chùa dân gian rất gọn và đơn giản. Nói chung, nếu thế kỷ XVII-XVIII, chùa dân gian còn chưa được xây dựng nhiều thì đến thế kỷ XIX, nó đã trở nên phổ biến trên vùng đất xứ Quảng, được hoàn thiện, quy chỉnh về kiến trúc và đa dạng về đối tượng thờ tự.

Chương 4: Đặc điểm, vai trò của Phật giáo Quảng Nam thế kỷ XVII-XIX

Với Phật giáo Quảng Nam, vai trò mà nó thể hiện không giống với vai trò của Phật giáo ở các vùng miền/địa phương khác. Ở đây có sự khác biệt về mức độ và cách thức thể hiện. Nguyên nhân căn bản vẫn nằm ở những khác biệt về điều kiện địa lý tự nhiên và bối cảnh lịch sử giữa các vùng đất. Tác giả cho rằng, con người Nam bộ tìm đến Phật giáo không thực sự gấp gáp như là một biểu hiện không thể thiếu của đời sống tinh thần; vai trò của Phật giáo nơi đây, vì vậy, có sự nổi trội ở khía cạnh mang tính thực dụng và rất thực tế, đó là chữa bệnh cứu người, dạy học. Trong khi đó ở Huế, dù nhiều nhà nghiên cứu luôn khẳng định tính bao phủ, đậm đặc của yếu tố Phật giáo trong văn hóa nói chung thì cũng không thể phủ nhận vai trò không hề thua kém, thậm chí còn rất quan trọng của Nho giáo.

Đặc điểm riêng của Phật giáo Quảng Nam thế kỷ XVII-XIX thể hiện *trước hết* ở tính cởi mở, bình dân và gần gũi. Các danh tăng Phật giáo đất Quảng gần như không chú ý đến việc trước tác lý luận, bình giảng kinh sách, đề ra các chủ thuyết, mà chỉ chú trọng thực hành, không thích nghĩa lý rườm rà. Những vị thiền sư nơi đây sống an nhiên tự tại giữa đời trần cùng với tín hữu nhân quần và tích cực lo việc trần thế. Nhìn từ cơ sở thờ tự, chùa dân gian là biểu hiện điển hình cho tính cởi mở, bình dân và gần gũi của Phật giáo đất Quảng. *Thứ hai*, Phật giáo Quảng Nam có sự tồn tại và hòa quyện nhiều thiền phái, nhiều yếu tố. Phật giáo Quảng Nam có sự đa dạng các tông phái thiền: Trúc Lâm Yên Tử, Tào Động, Lâm Tế và Lâm Tế Chúc Thánh. Về mặt pháp tu, có sự hòa quyện giữa các tông phái đó. Phật giáo Quảng Nam còn thể hiện sự dung hợp, hòa quyện giữa Thiền, Tịnh và Mật. *Thứ ba*, Phật giáo Quảng Nam có sự dung hợp các tôn giáo và văn hóa khác. Phật giáo Quảng Nam có sự dung hợp, hòa quyện với nhiều tôn giáo, trong đó nổi bật nhất là Đạo giáo. Nho giáo cũng có những biểu hiện nhất định trong Phật giáo Quảng Nam, tuy mờ nhạt. Phật giáo Quảng Nam còn tiếp nhận các vị thần trong văn hóa Chăm hoặc có nguồn gốc Chăm, đồng thời, dung hợp với các tín ngưỡng dân gian khác. *Thứ tư*, Phật giáo Quảng Nam vừa mang tính phổ quát, vừa mang tính địa phương. Phật giáo Quảng Nam thế kỷ XVII-XIX cũng chứa đựng cái lõi truyền thống của Phật giáo Việt nói chung, song lại có sự độc lập tương đối bởi nó vừa có tính phổ quát, vừa có tính địa phương riêng khác.

Phật giáo Quảng Nam thế kỷ XVII-XIX có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội nơi đây: Góp phần ổn định nhân

tâm, tạo nền tảng tinh thần quan trọng, thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng tâm linh của quần chúng. Đối với người dân xứ Quảng, Phật giáo trở thành một sự lựa chọn không thể tốt hơn để khỏa lấp sự trống thiếu và tìm lại sự cân bằng trong đời sống văn hóa tinh thần của dân chúng; góp phần xây dựng xã hội nhân văn, hướng thiện và hướng thượng. Phật giáo Quảng Nam đã dự góp và cùng bồi đắp, hun đúc nên giá trị văn hóa truyền thống đất Quảng thấm đậm tính nhân văn; góp phần cổ kết cộng đồng, làm giàu hơn giá trị văn hóa Quảng Nam. Phật giáo gắn kết giữa người với người thông qua sinh hoạt của tín hữu quần chúng tại ngôi chùa dân gian. Chùa dân gian cũng là một yếu tố tạo nên sắc diện văn hóa cổ truyền của làng xã Quảng Nam. Đặc biệt, chính Phật giáo đã góp phần tạo nên sức hấp dẫn của Ngũ Hành Sơn.

Tóm lại, trong quá trình phát triển, Phật giáo Quảng Nam vừa gìn giữ mạch nguồn truyền thống của Phật giáo dân tộc, vừa nảy sinh những sắc thái riêng có do hoàn cảnh địa lý - lịch sử - xã hội. Đó là Phật giáo không thiên về kinh nghĩa, không quan tâm đến những vấn đề mang tính triết học cao viển mà thích sự giản tiện, thực hành; là Phật giáo của giới bình dân và hướng đến sự bình dân; là Phật giáo đặc biệt gần gũi. Đó là Phật giáo với sự đa dạng cả về truyền thừa và pháp môn tu hành, Phật giáo với sự hỗn dung, tiếp biến, hòa quyện sâu sắc của nhiều tôn giáo, văn hóa khác, đặc biệt là với văn hóa Chăm.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại trường Đại học Khoa học (Đại học Huế) năm 2018.

HOÀI PHÚC
giới thiệu